

## KẾ HOẠCH

**Kiểm tra việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TU ngày 25/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 27/9/2021 của UBND tỉnh về phát triển thương mại, dịch vụ tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

Thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TU ngày 25/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển thương mại, dịch vụ tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 27/9/2021 của UBND tỉnh về phát triển thương mại, dịch vụ tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Sở Công Thương xây dựng Kế hoạch kiểm tra việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TU ngày 25/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 27/9/2021 của UBND tỉnh về phát triển thương mại, dịch vụ tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

Đánh giá đúng thực trạng, kết quả đạt được, những hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân của những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TU, Kế hoạch số 192/KH-UBND; trong đó tập trung các nội dung liên quan đến lĩnh vực thương mại trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Qua đó kịp thời có những đề xuất, kiến nghị với các cấp, các ngành để khắc phục, thực hiện có hiệu quả trong thời gian tới.

#### 2. Yêu cầu

- Công tác kiểm tra, đánh giá phải bám sát mục tiêu, nội dung, tiến độ kế hoạch đề ra; bảo đảm khách quan, phản ánh trung thực, đúng thực chất, đầy đủ kết quả đạt được; kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý những tồn tại, hạn chế và các vấn đề khác phát hiện sau kiểm tra.

- Hoạt động kiểm tra, đánh giá phải đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan, không trùng lặp, chồng chéo với các hoạt động kiểm tra khác thuộc phạm vi, quyền hạn của các cơ quan đã được pháp luật quy định.

### II. NỘI DUNG KIỂM TRA

#### 1. Căn cứ pháp lý

- Nghị quyết số 36-NQ/TU ngày 25/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển thương mại, dịch vụ tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến

năm 2030;

- Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 27/9/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn, về phát triển thương mại, dịch vụ tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 18/5/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn, phê duyệt Đề án phát triển hạ tầng chợ miền núi, biên giới trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 784/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn, phê duyệt Đề án Phát triển thị trường xuất khẩu hàng nông sản chủ lực của tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

**2. Nội dung kiểm tra:** Về tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TU; Kế hoạch số 192/KH-UBND, trong đó tập trung kiểm tra các nội dung liên quan trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, cụ thể:

- Công tác triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TU (có đê cương báo cáo kèm theo);

- Kiểm tra, khảo sát thực tế tại một số cơ sở có liên quan trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn.

**3. Đối tượng, hình thức kiểm tra:** Kiểm tra trực tiếp hoặc qua báo cáo đối với UBND các huyện, thành phố (hình thức kiểm tra cụ thể đối với từng huyện Sở Công Thương sẽ thông báo sau).

**4. Phạm vi kiểm tra:** từ khi ban hành Nghị quyết số 36-NQ/TU và Kế hoạch số 192/KH-UBND đến hết quý I/2024.

**5. Thời gian kiểm tra:** thực hiện trong quý II/2024 (thời gian cụ thể sẽ thông báo sau).

### III. THÀNH PHẦN

#### 1. Đoàn kiểm tra

- Lãnh đạo Sở Công Thương: Trưởng đoàn
- Lãnh đạo và Chuyên viên phòng Quản lý Thương mại;
- Đại diện Lãnh đạo phòng Kế hoạch – Tổng hợp, Thanh tra Sở.

#### 2. Đơn vị được kiểm tra

UBND các huyện, thành phố: đại diện Lãnh đạo UBND huyện; các phòng, đơn vị liên quan (do cấp huyện mời).

### IV. TIẾN ĐỘ, THỜI GIAN KIỂM TRA

**1.** UBND các huyện, thành phố hoàn thành báo cáo kết quả và gửi Sở Công Thương: chậm nhất trước ngày 18/5/2024.

**2.** Tổng hợp báo cáo của các đơn vị, tiến hành kiểm tra: trong quý II năm 2024.

**3.** Ban hành thông báo kết quả kiểm tra: trong quý II năm 2024

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Quản lý Thương mại chủ trì, chuẩn bị các nội dung liên quan để phục vụ công tác kiểm tra sau khi có thông báo kiểm tra.

2. Các phòng: Thanh tra, Kế hoạch – Tổng hợp cử thành viên tham gia làm việc theo kế hoạch; Văn phòng Sở cập nhật lịch, sắp xếp phương tiện.

3. Đề nghị UBND các huyện, thành phố phối hợp thực hiện theo kế hoạch, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc chuẩn bị các nội dung báo cáo và gửi đến Sở Công Thương trước ngày 18/5/2024; bố trí để đoàn làm việc với địa phương và một số các cơ sở liên quan trong quá trình thực hiện khảo sát thực tế.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TU và Kế hoạch số 192/KH-UBND trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn của Sở Công Thương. Đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (để b/c);
- Ban KTNNS HĐND tỉnh;
- Các Huyện uỷ, Thành uỷ;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng: KH-TH, VP;
- Thanh tra Sở;
- Lưu: VT, QLTM.

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Đình Đại**



## Phụ lục. ĐỀ CƯƠNG GỢI Ý BÁO CÁO CỦA UBND CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ

**Tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TU ngày 25/6/2021  
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 27/9/2021  
của UBND tỉnh về phát triển thương mại, dịch vụ tỉnh Lạng Sơn đến năm  
2025, định hướng đến năm 2030 trong lĩnh vực thương mại  
trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

### I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

Công tác, lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TU, Kế hoạch số 192/KH-UBND: ban hành văn bản chỉ đạo (Chương trình, kế hoạch, văn bản điều hành...); công tác chỉ đạo lồng ghép các nội dung của Nghị quyết trong các kế hoạch, chương trình thực hiện hàng năm.

### II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

#### 1. Kết quả thực hiện các mục tiêu của Nghị quyết số 36-NQ/TU và Kế hoạch số 192/KH-UBND trong lĩnh vực thương mại

- Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu gồm: Tổng mức lưu chuyển hàng hóa bán lẻ, kim ngạch xuất khẩu hàng địa phương.

- Đánh giá tình hình xây dựng và phát triển hạ tầng thương mại, cụ thể như sau:

+ Số liệu đầu tư xây dựng chợ, trung tâm thương mại, siêu thị, trung tâm hội chợ triển lãm thương mại, trung tâm dịch vụ logistics...

+ Số liệu ứng dụng thương mại điện tử, mua sắm bằng hình thức trực tuyến...

+ Triển khai xây dựng Điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP trên địa bàn.

+ Các số liệu khác có liên quan.

#### 2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của Nghị quyết số 36-NQ/TU và Kế hoạch số 192/KH-UBND trong lĩnh vực thương mại

##### 2.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

##### 2.2. Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về thương mại

##### 2.2.1. Đánh giá công tác quy hoạch, tổ chức thực hiện quy hoạch; kế hoạch, chương trình phát triển cụ thể hàng năm.

##### 2.2.2. Về phát triển thương mại nội địa

- Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại (thực trạng chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, trung tâm hội chợ triển lãm, điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP, ...); kết quả triển khai thực hiện Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 18/5/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt Đề án phát triển hạ tầng chợ miền núi, biên giới trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng

đến năm 2030; Thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”...

- Phát triển thương mại điện tử, các loại hình thương mại dựa trên nền tảng số hoá, hỗ trợ sản phẩm nông sản lên các sàn thương mại điện tử;

- Đổi mới, tăng cường công tác quản lý nhà nước, nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về hoạt động thương mại thị trường trong nước.

### **2.2.3. Về phát triển thương mại biên giới**

- Về phát triển hạ tầng thương mại biên giới (đối với những địa phương có cửa khẩu biên giới);

- Về đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm chủ lực của địa phương: kết quả triển khai thực hiện Quyết định số 784/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt Đề án "Phát triển thị trường xuất khẩu hàng nông sản chủ lực của tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"; kim ngạch xuất khẩu hàng địa phương, mặt hàng xuất khẩu, thị trường xuất khẩu chủ yếu;

- Về định hướng, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, đẩy mạnh xuất khẩu trên địa bàn, kịp thời nắm bắt tình hình và đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

## **2.3. Đẩy mạnh xây dựng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho phát triển thương mại**

### **2.4. Về triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh về phát triển thương mại**

- Chính sách hỗ trợ chợ nông thôn theo Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh về một số chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

- Chính sách hỗ trợ Điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP theo Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND ngày 18/12/2023 quy định nội dung, mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện một số nội dung trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021- 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

- Chính sách hỗ trợ kinh phí mở rộng thị trường theo Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 và Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh Lạng Sơn;

- Các chính sách khác có liên quan trong lĩnh vực thương mại.

### **2.5. Ứng dụng khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường sinh thái**

### **2.6. Về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thực hiện chất lượng, hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại**

Đánh giá công tác cải cách thủ tục hành chính trong việc tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực thương mại phát triển...

Việc tổ chức hội nghị/đối thoại với cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn (nếu có), kết quả; Việc phối hợp trong tổ chức Hội chợ trên địa bàn...

## **2.7. Tăng cường mở rộng liên kết phát triển kinh tế và hợp tác quốc tế**

### **3. Công tác thanh tra, kiểm tra**

*Kết quả thực hiện công tác thanh tra/kiểm tra; xử lý sau thanh tra/kiểm tra; việc khắc phục những tồn tại, hạn chế sau thanh tra, kiểm tra của tổ chức, cá nhân, cơ quan được kiểm tra trong lĩnh vực thương mại.*

### **4. Đánh giá chung**

#### **4.1. Ưu điểm**

#### **4.2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn**

#### **4.3. Nguyên nhân (chủ quan, khách quan)**

### **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NĂM 2024 VÀ CÁC NĂM TIẾP THEO**

### **IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

**Ghi chú:** Có biểu báo cáo số liệu kèm theo.



**BẢNG 01: KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU THƯƠNG MẠI 2021-2024**

STT	Chi tiêu	Đơn vị	TH 2020	TH 2021	TH 2022	TH 2023	Uớc TH 2024	Tăng BQ (%) 2021-2024
1	Tổng mức LCHH bán lẻ và doanh thu dịch vụ	Tỷ đồng						
2	Xuất khẩu địa phương	Tr.USD						
	Tốc độ tăng	%						



**BẢNG 02: KẾT QUẢ THU HÚT ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CƠ SỞ HẠ TẦNG THƯƠNG MẠI**

STT	Chỉ tiêu	Hiện trạng năm 2021 (số lượng)	Đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo nâng cấp giai đoạn 2021-2024	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn		Ghi chú
					NSNN	XHH	
1	Chợ		Nêu cụ thể từng chợ được đầu tư xây dựng				
1.1.	Chợ.....						
1.2	Chợ...						
2	Trung tâm thương mại						
3	Siêu thị						
4	Trung tâm hội chợ triển lãm						
5	Trung tâm dịch vụ logistics						
6	Các cơ sở hạ tầng khác						



**BẢNG 03: TỔNG HỢP KẾT QUẢ BAN HÀNH CÁC VĂN BẢN THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 36-NQ/TU  
NGÀY 25/6/2021 CỦA TỈNH ỦY LẠNG SƠN VÀ CÁC VĂN BẢN KHÁC CÓ LIÊN QUAN  
TRONG LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI**

STT	Trích yếu văn bản	Số, ký hiệu văn bản	Ngày ban hành	Ghi chú
I	Cấp huyện			
1				
2				

